

# CHUẨN TƯỚNG TRẦN VĂN HAI SỐNG VI TƯỚNG TỬ VI THẦN

Nguyễn Thanh Vân

Qua hơn 4.000 năm dựng nước, Lịch Sử Việt Nam đã có không biết bao nhiêu những Bậc Hùng Anh dũng cảm, hiên ngang kiên cường, bất khuất, không tiếc xương máu của mình để tài bồi cho Tổ Quốc non sông, ngày một hùng cường vững mạnh, đến nỗi giặc Bắc phương với 1.000 năm đô hộ, cuối cùng rồi cũng phải ngã đầu kinh sợ trước giống Lạc Hồng.

Hỏi ai trong chúng ta không có lần ngậm ngùi thương cảm và kính phục một Trần Bình Trọng với câu: “Thà làm quỷ nước Nam còn hơn làm Vương đất Bắc”, hoặc một Võ Tánh, một Hoàng Diệu, quyết chết theo thành để giữ tròn Danh Tiết mà mãi mãi ngàn đời cháu con vẫn hằng tưởng nhớ.

Lại còn biết bao những Anh Hùng Liệt Nữ khác, mà sự trung trinh tiết liệt sáng ngời như Bắc Đẩu giữa trời Nam.

Những vị đó rất xứng đáng được lưu danh thiên cổ với câu: “SINH VI TƯỚNG TỬ VI THẦN”, sống làm Tướng, chết làm Thần.

Nhưng không phải hễ ai được phong Tướng lúc sinh thời, rồi khi chết đều được thành Thần tất cả, mà còn phải xứng đáng là kẻ tài ba dũng lược, với tác lòng thiết thạch vì Nước quên mình, hoặc không tham sống sợ chết, không đầu hàng quân giặc, không sống vinh thân phì da trên xương máu của người dân và khi chết phải với da ngựa bọc thây ngoài chiến địa, hay tuấn tiết theo thành, hoặc sừng sững hiên ngang đầu đầu rơi máu đổ, nếu chẳng may thất trận thua binh bị bắt. Chứ không khiếp nhược đầu hàng quân giặc, không bỏ chạy khi Quốc Biền Gia Vong, hoặc không để mình bị lụy thân vì tửu sắc như Lữ Bố hay là chết vì sự nóng nảy hồ đồ, say sưa hung hãm như Trương Dực Đức đòi Tam Quốc và cũng không phải chết nhục nhã nơi cửa ải mỹ nhân, như rất nhiều những Tướng quân Đông Tây kim cổ mà vết như còn để đến muôn đời.

Ôi! Lịch Sử ô nhục ngày 30.4.1975 vừa qua, với lệnh đầu hàng của tên Tướng to người mà mặt nhỏ gan teo, đã phải làm cho toàn Quân Lực miền Nam Việt Nam phải đi vào tử địa, khiến kẻ bị bắt, người bị tù đầy khốn khổ, kẻ bị chết thảm thương nơi bờ lũy bờ hào, mà uất khí oan hồn còn vất vưởng nơi rừng cây nội cỏ.

Có lẽ từ trong cõi vô hình, Họ đang cảm hờn phẫn hận, nguyên rửa kẻ mặt Tướng bội vong, dâng mảnh dư đồ cho búa liềm cộng sản.

Thế nhưng, bên cạnh đó, cũng còn có những Tướng lãnh Anh Hùng mà dòng máu của Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu... vẫn còn luân lưu trong huyết quản, nên những vị đó đã tự sát giữa Cơ Binh, hoặc trong Doanh Trại... mà đền ơn Tổ Quốc.

Đáng kính phục thay, những vị Anh Hùng Vị Quốc Vong Thân. Dù đã chết mà Anh linh còn đó, hòa nhập với hồn của núi sông, muôn đời và mãi mãi làm một vị “Thần” của Dân Tộc Rồng Tiên.

Đó là Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Lê Nguyên Vỹ... mà ở đây, chúng tôi muốn đặc biệt nói về cái chết của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, một Chiến Sĩ Biệt Động Quân trong hàng chục năm dài và cũng là một Chỉ Huy Trưởng thanh liêm, trong sạch, nhưng đầy vẻ hào hùng, tự trọng, gan dạ và quả cảm của Binh Chung Mũ Nâu, khiến mỗi khi nhắc đến, không phải chỉ có đa số Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan trong Đại Gia Đình Binh Chung ngưỡng phục mà đến cả hàng Binh Sĩ cũng kính trọng vô vàn.

Chẳng những thế, người dân ở Tỉnh Phú Yên, các Chiến Sĩ trong Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, các cấp Chỉ Huy cho đến Tân Binh thụ huấn ở Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn (Dục Mỹ) và sau cùng là Chiến Hữu các cấp của Sư Đoàn 7 Bộ

Bình, cũng đều mến mộ và tiếc thương cho một Anh Hùng khi ngã ngựa mà ngã ngựa trong vinh dự của một Tướng lĩnh thà tự sát chết đi, còn hơn đầu hàng những kẻ “chăn vịt đội nón tai bèo”.

Theo người thân kể lại, thì Chuẩn Tướng Trần Văn Hai gốc người Cần Thơ, sinh năm 1926, tuổi Bính Dần, xuất thân là nhân viên công an thời Pháp thuộc, sau đó theo học Khóa 7 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt... rồi với các Cấp bậc Thiếu Úy, Trung Úy, Đại Úy, ông đã phục vụ một cách đặc lực cho Quân Đội Việt Nam từ lúc phối thai cho đến mãi về sau này và cũng từng được đưa đi đào tạo tại Mỹ Quốc...

Ở cấp Đại Úy, Trần Văn Hai là một trong những người đầu tiên, thành lập Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ vào ngày 1.8.1961 và cũng là người khai sáng ra lớp: Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sinh Lầy, mà hễ ai từng được tham dự Khóa này cũng đều công nhận câu: “Thao trường đổ mồ hôi, Chiến trường bớt đổ máu” là đúng.

Hình ảnh một Đại Úy Trần Văn Hai giữa trưa hè nắng gắt, quần trần giày sô, áo thun màu cứt ngựa, Chỉ Huy xe ủi đất hùn hục suốt ngày đêm, làm bằng phẳng cả Khu vực của Trung Tâm, xẻ đường ngang lối dọc một cách vất vả, mồ hôi nhễ nhãi, cho kỳ đạt được sự Khang trang đẹp mắt mới thôi.

Sự hăng hái làm việc của ông trong giai đoạn này, được các Cố Vấn Mỹ thời đó, vừa mến phục vừa thân thương đặt cho danh hiệu là “Hai Hight Way”, ngụ ý khen tặng cái khả năng hiếm có của ông, mặc dù với phương tiện thô sơ kém cỏi, mà chỉ trong một thời gian kỷ lục, ông đã hoàn tất sự xây dựng rất khó nhọc cho Trung Tâm một cách tuyệt hảo, chẳng khác nào như những kỹ sư xây dựng xa lộ cao tốc vậy. Đồng thời cũng để nêu cao sự tận tụy của một Sĩ Quan mang cấp Đại Úy mà Đại Úy ở thời điểm năm 1961 thường có thể giữ những Chức vụ khá cao trọng như Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng, Tỉnh Trưởng v.v... trái lại đàng này, ông chỉ làm cái công việc Chỉ Huy xe ủi đất rất tầm thường và khiêm tốn, nhưng không hề bất mãn hay bỏ bê nhiệm vụ.

Rồi cũng với một hình ảnh Đại Úy Trần Văn Hai giữa cái gió cát từng cơn hất vào da thịt, vẫn giày sô, quần trần, áo thun màu cứt ngựa, chuyên tâm lo Huấn luyện lớp Rừng Núi Sinh Lầy... mà cái cực nhọc của những lớp học này nói sao cho hết. Từ Cán Bộ Huấn luyện viên, cho đến Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan khóa sinh và chính ông là người chịu trách nhiệm Huấn Luyện trực tiếp, đều cùng chung gian khổ với nhau.

Đằng đằng nhiều năm dài như vậy, ông đã dẫn thân vào nguy hiểm gian lao, để đem hết khả năng đào luyện những Cán Bộ nòng cốt cho hầu hết các Đơn Vị Bộ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nếu ai đã từng học qua một lớp căn bản Biệt Động Quân, hoặc lớp Sinh Lầy hay lớp Viễn Thám ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, chắc cũng cho những điều nêu trên là đúng, mà Đại Úy Trần Văn Hai đã trực tiếp chịu trách nhiệm thực thi, hết lớp học này đến lớp học khác, đạt mức thành công theo tiêu chuẩn đòi hỏi của Bộ Tổng Tham Mưu.

Điều đáng nói thêm về ông ở đây, là ngoài việc theo dõi một cách kỹ lưỡng từng môn học, bận bịu suốt cả ngày đêm, thế mà cuốn sách tự học trên tay không lúc nào thiếu vắng nơi ông.

Có lần ông tâm sự: “Con đường binh nghiệp của chúng ta hãy còn dài, cấp bậc của chúng ta hiện giờ tuy còn nhỏ, nhưng lần lần sẽ được nâng cao hơn. Nếu bây giờ chúng ta tự mãn với hiện tại, không biết cầu tiến, không lo học hỏi trao dồi thêm sinh ngữ, đọc nhiều về Binh Thư Binh Thuật, thì một mai cấp trên giao vào tay ta cả Đại Đơn Vị, thì làm sao chu toàn được nhiệm vụ”.

Lời tâm sự đó, có lẽ là để tự rèn luyện cho bản thân ông, chuẩn bị một ngày nhận lấy chức vị Tướng lĩnh về sau này và cũng để khuyên nhủ các thuộc hạ phải trao dồi thêm tinh thần đó nữa.

Đáng trân trọng thay! Lời nói tuy bình dị, không ẩn chứa một triết thuyết nào cao diệu, nhưng cũng là lời: “nói được-làm được” của chính bản thân ông, đã minh chứng rõ ràng.

Thế rồi ông được thăng cấp Thiếu Tá và được bổ nhiệm vào chức vụ Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Phú Yên (Tuy Hòa). Thời gian này ông đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách đầy đủ, được Quân, Dân, Cán, Chính Địa Phương mến phục. Ông cũng đem lại một thắng lợi chói ngời cho Tỉnh nhà qua trận chiến tại Vũng Rô, tịch thu hầu hết những khối lượng vũ khí đáng kể của cộng nô. Chúng đã xâm nhập từ miền Bắc, lén lút đưa vào cất giấu ở địa thế hiểm trở này, để mong thiết lập một kho vũ khí tiếp liệu, ngõ hầu cho các cán binh của chúng đánh phá miền Nam.

Chính Thiếu Tá Trần Văn Hai đã bẻ gãy hoàn toàn về người, cũng như về trang cụ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ở Địa Phương ông, khiến từ đây về sau “Mặt khu Vũng Rô” nằm dưới chân Đèo Cả, đã hoàn toàn vô hiệu hóa.

Có một giai thoại xảy ra khi ông còn làm Tỉnh Trưởng Phú Yên mà không biết nên cười hay nên khóc, hoặc cảm thương cho cái tính thẳng thắn, chống lại sự “dĩ công vi tư” của ông, mà phải đột nhiên giã từ Chức Vụ đang làm.

Đó là, có một vị Tướng lĩnh cao cấp và trên quyền ông, mà bà vợ của y cũng thuộc vào hàng có đôi chút nhan sắc và tiếng tăm trong giới văn nghệ sĩ Sài Gòn thời đó, bà ta nổi hứng thế nào không biết, hoặc có một công việc tư riêng nào chẳng hiểu đi phi cơ ghé lại qua đêm ở Tuy Hòa.

Lệnh từ trên đưa xuống cho Tỉnh Trưởng nơi đây, phải đem xe ra đón và chuẩn bị một chỗ nghỉ ngơi cho “Lệnh bà” trong Dinh Tỉnh Trưởng.

Nhận lệnh thì phải thi hành, nhưng thay vì đem công xa ra đón, ông đã mượn một chiếc xe du lịch của tư nhân thế vào và thay vì dọn một “Biệt phòng” dành cho yếu nhân ngủ lại trong Dinh Tỉnh Trưởng, thì ông thuê Khách Sạn cho bà Tướng qua đêm, đương nhiên là có đầy đủ tiện nghi và an ninh cẩn mật.

Việc làm của ông, xét ra thì đúng với đạo của cấp dưới, vừa tránh miệng tiếng dèm pha không tốt cho ông Tướng khỏi mang danh là chiếm dụng của công và ngay cho chính bản thân mình nữa. Đồng thời cũng để cho “Lệnh bà” thoải mái nghỉ ngơi, dạo phố ngắm cảnh, hơn là ngủ ở biệt phòng, có Lính canh gác túc trực mắt tự nhiên. Ý nghĩ của ông rất tốt đẹp và chu đáo, tiếng lành được dân chúng Địa Phương khen tặng.

Còn vị Tướng cao cấp kia thì sao? Và không biết “Lệnh bà” nói thế nào, mà trong vài ngày sau, vị Tướng kia lại đích thân bay ra Tuy Hòa, ngồi trên phi cơ gọi Tỉnh Trưởng ra trình diện. Quả thật, đúng là phong thái của một vị Tướng lĩnh cao cấp có khác.

Khi ông ra gặp vị Tướng đó ở phi cơ, sau cái chào cứng người theo quân kỷ, ông được vị Tướng ra lệnh với nội dung là chê trách ông, ngồi đầu Tỉnh mà để cho việt cộng xâm nhập quá nhiều ở địa phương, không làm tròn trách nhiệm, cần phải thay thế người khác?.

Ông khiêm tốn trả lời trước khi quay về nhiệm sở để chuẩn bị bàn giao cho người khác thay thế:

Xin tuân lệnh và nếu ai cũng có lòng lo cho dân như Thiếu Tướng, thì “Đất nước ta rồi đây sẽ khá”.

Về sau, các vị bô lão và Quân Dân Cán Chính của Tỉnh Ly này, thường hay kể cho nhau nghe về câu chuyện “Đất nước ta rồi đây sẽ khá” của ông, coi như một

bài học để đời. Bởi vì đất Tuy Hòa trong suốt thời gian ông làm Tỉnh Trưởng được tiếng là bình yên, giặc cộng ít khi dám bén mảng đến, thế mà cấp trên lại lấy lý do bất an ninh để thay thế, chỉ vì ông dám coi rẻ... Lệnh bà.

Câu chuyện của người dân Tuy Hòa kể lại, đúng sai như thế nào, nếu những kẻ hậu sinh về sau này muốn tìm hiểu thêm một đôi chút bề trái của sự việc, thì có thể tìm đọc về cái chết dững cảm của Tướng Trần Văn Hai, mà nhiều sách báo từ sau ngày 30.4.1975 của những người Việt di tản viết ra, hoặc của một vài cây bút ngoại quốc tường thuật lại, thì cũng tự đánh giá được về ông. Cũng như vị Tướng lãnh kia, nghe đâu trước ngày 30.4.1975 đã trốn chạy ra nước ngoài, "có lẽ là mưu cầu một kẻ sách nào đó, tái phản công cứu nguy cho Dân Tộc hay không thì không biết?" chỉ nghe người ta nói ông ta không có tên trong danh sách các vị "Sinh vi Tướng, Tử vi Thần" như những Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai v.v... và đang tiếp tục sống, cuộc sống lưu vong nơi xứ lạ quê người, để ôn lại quãng đời làm Tướng... "nhưng chết không được thành Thần" của ông.

Mất nhiệm vụ Tỉnh Trưởng Phú Yên một ít lâu và với cấp bậc Trung Tá, Trần Văn Hai lại được bổ nhiệm về Binh Chung cũ, với Chức Vụ Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân Trung Ương.

Trong thời gian này, ông càng biểu lộ thêm về ý chí và tài năng của mình một cách khéo léo năng động, mặc dù chức vị chỉ thuần túy về Hành Chánh, Tham Mưu và Tuyển Mộ các Binh Sĩ Biệt Động Quân cho các Liên Đoàn, Tiểu Đoàn trực thuộc mà thôi.

Còn quyền điều động trực tiếp và Chỉ Huy Hành Quân Tác Chiến các "đứa con" của mình thì không có. Bởi vì các Đơn Vị Biệt Động Quân tác chiến này, chỉ có nhiệm vụ là tăng phái cho các Sư Đoàn Bộ Binh, hoặc các Đơn vị tác chiến khác, theo lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lúc bấy giờ.

Mang tiếng là Chỉ Huy Trưởng Binh Chung, nhưng chỉ biết ngồi nhìn các "đứa con" ruột thịt thân yêu của mình, lần lượt đặt dưới quyền của các vị Tư Lệnh chiến trường này, đến các vị Tư Lệnh chiến trường khác, rồi tha hồ cho các vị ấy bóp méo vo tròn, hay dở gì cũng chỉ là thân phận của những đứa "con ghẻ" không hơn không kém.

Ấy thế, mà lòng thương Đồng Đội, yêu mến kẻ dưới quyền, nhất là hàng Binh Sĩ, phải ngày đêm gian khổ xông pha vào các chiến trường lửa bỏng dầu sôi... đã thôi thúc ông luôn tìm cách hỗ trợ và an ủi họ.

Ông đã đi thăm viếng hết các Đơn Vị Tác Chiến Biệt Động Quân này, đến các Đơn Vị Tác Chiến Biệt Động Quân khác trên khắp 4 Vùng Chiến thuật, hầu như ít khi ngưng nghỉ, mà nổi bật nhất và cảm động nhất là hai sự kiện sáng chói sau đây: Đó là nhảy vào vùng bão lửa của Mặt Trận Khe Sanh và cùng chiến đấu với các Tiểu Đoàn Biệt Động Quân trong hai lần tổng công kích Tết Mậu Thân của giặc cộng.

Nhảy vào Khe Sanh: Nói đến Khe Sanh, với một Căn Cứ nằm sâu trong vùng rừng núi hiểm trở miền Trung Việt Nam, sát ranh giới Hạ Lào, mà bất cứ một Quân Nhân nào nghe qua cũng đều rùng mình hãi sợ. Bởi vì nó chỉ là một vùng thung lũng nhỏ, chung quanh toàn là núi rừng san sát đầy vẻ lam sơn chướng khí, đường bộ đi vào thì không có, chỉ dùng bằng đường hàng không duy nhất mà thôi.

Người ta còn nhớ các Địa Danh Khe Sanh, Lao Bảo, Đường Số 9 Nam Lào của Vùng I Chiến Thuật thời đó, đã diễn ra không biết bao nhiêu những trận đánh kinh hồn giữa ta và giặc cộng, mà các Báo chí trên toàn Thế Giới lúc bấy giờ cũng thường hay nhắc đến.

Trong đó, trận đánh Khe Sanh hầu như nổi tiếng hơn hết, vì là nơi thử lửa của một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến tinh nhuệ của Hoa Kỳ và hàng mấy sư đoàn của cộng sản Bắc Việt đang vây hãm bên ngoài.

Mà ác nghiệt thay! Tăng phái cho Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tại Căn Cứ Khe Sanh, lại là Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân do Thiếu Tá Hoàng Phổ Chỉ Huy (Một trong những Tiểu Đoàn con cưng của Binh Chủng) đã khiến cho Trung Tá Trần Văn Hai, người anh đầu đàn Biệt Động Quân, ngồi ở Bộ Chỉ Huy Trung Ương tại Sài Gòn ăn ngủ không yên.

Thật vậy, làm sao ăn ngủ cho yên được, khi Binh Chủng của mình đang có một Tiểu Đoàn bị vây hãm sống còn nơi chốn đèo heo hút gió, khó khăn về sự tiếp vận và tiếp liệu này. Đến nỗi các báo chí Tây phương đã có lần ví von "Nơi đây là một Điện Biên Phủ thứ hai". nhưng kẻ bị vây là Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và một Đơn vị thiện chiến nhất của Biệt Động Quân chứ không phải là các Đơn vị "Phú Lang Sa" đồ hộ trước kia.

Hàng ngàn quả đạn pháo loại 122 ly, 130 ly, cứ thi nhau mỗi ngày rót vào Căn Cứ với ý đồ của giặc cộng là quyết san bằng nơi đây, làm cho Thủy Quân Lục Chiến Mỹ phải khiếp sợ. Nhưng không họ đã làm! Vì với một Đội Quân như Thủy Quân Lục Chiến Mỹ và Biệt Động Quân Việt Nam cũng thừa sức bẻ gãy ý đồ của chúng. Chỉ có điều là người Lính Hoa Kỳ và nhất là người Lính Việt Nam phải chịu ngày đêm gian khổ, ăn ngủ đi lại đều ở dưới hầm sâu bằng các địa đạo chi chít thông thương với nhau, trong một thời gian khá dai dẳng mà sự tử sanh chỉ nằm trong gang tấc.

Phát xuất từ lòng yêu thương đó, Trung Tá Trần Văn Hai đã bay ra Vùng □ Chiến Thuật ở Đà Nẵng, tháp tùng theo một chiếc phi cơ C-123 tiếp tế của Hoa Kỳ đáp xuống Khe Sanh, để thăm viếng, an ủi, cũng như nâng cao tinh thần chiến đấu của những người Lính Mũ Nâu dũng cảm thân yêu.

Đi theo ông, vồn vẹn chỉ có Hai Sĩ Quan Tham Mưu, đó là Đại Úy Trần Đình Đăng đại diện cho Phòng 1 Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Quân Lục Việt Nam Cộng Hòa và Thiếu Tá Ngô Minh Hồng đại diện Phòng 3.

Hành trình khi đáp xuống Khe Sanh thật muôn vàn nguy hiểm, sự sống chết cũng ở trong lần ranh chớp nhoáng. Hễ có bất cứ một loại phi cơ nào xuất hiện trên bầu trời của Căn Cứ Khe Sanh, là pháo bầy của giặc cộng được tăng cường nện vào Căn Cứ, chưa nói là lúc phi cơ đáp xuống mặt phi đạo càng ghê khiếp nhiều hơn.

Chiếc C-123 chở 3 thầy trò Trần Văn Hai cũng không thoát khỏi thông lệ. Khi bánh xe của phi cơ vừa chạm mặt đất, là mọi người bên trong đã ở vào tư thế sẵn sàng và khi cửa sau được mở ra, phải lập tức nhảy xuống, rồi lăn mình trên mặt đất cho đến khi rơi vào các giao thông hào cặp theo hai bên phi đạo. Có làm như vậy một cách nhanh nhẹn, thì mới tránh được mảnh đạn pháo và kể cả đạn bắn thẳng nữa.

Chiếc phi cơ cứ theo đà lăn bấn đến cuối phi đạo, rồi quay đầu lại để cất cánh, người thì tiếp tục nhảy ra lăn xuống dây thông hào, đồ tiếp liệu cũng được đập nhàu xuống hai bên thân phi cơ và khi phi cơ quay đầu lại là lúc những kẻ bị thương nhẹ chạy ùa vào, mang theo những chiếc băng ca của kẻ bị thương nặng tống đại vào bên trong, cho kịp đà phi cơ cất cánh bay về.

Trong hai ngày đêm giữa cái ốc đảo đầy máu lửa đạn bay đó, ông đã đi thăm từng Trung Đội Biệt Động Quân của Tiểu Đoàn 37, mà nếu muốn từ Trung Đội này sang Trung Đội kia, thì phải cúi đầu khom lưng chạy lúp xúp trong giao thông hào, dưới làn hỏa lực yểm trợ của các Trung Đội khác, bắn ào ào vào rừng để đánh lạc hướng địch quân. Bởi vì địa điểm đóng quân của Tiểu Đoàn 37 lại nằm "Trên tuyến

đầu” của Căn Cứ Khe Sanh, nên sự đi lại giao thông giữa các Trung Đội mới gian truân dường ấy.

Ồi! Cao quý thay với tấm lòng thương yêu Binh Sĩ một cách thân thiết, đã thúc đẩy ông lăn thân vào vùng nguy hiểm nói trên, chứ ông không có một trách nhiệm nhỏ nào trong trận đánh Khe Sanh này cả.

Nếu có thương Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân và với tư thế của ông lúc bấy giờ, chỉ cần ở phòng Hành Quân tại Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương Sài Gòn, mà theo dõi thì cũng được. Hoặc muốn chứng tỏ sự quan tâm của mình hơn, cứ bay ra Đà Nẵng vào Trung Tâm Hành Quân của Quân Đoàn I mà theo dõi trận đánh cho được xác thực rõ ràng, cũng đáng để cho đàn em trong Binh Chủng ca ngợi lắm rồi.

Đằng này, ông lại đích thân lăn vào tử địa, để nhìn mặt từng người Lính, an ủi họ, khích động lòng can đảm của họ, cùng chịu chung với cái rét lạnh của sương mù giá buốt, chia mận xẻ nòng với Binh Sĩ từng bữa cơm đạm bạc, thiếu thốn, ăn bốc ăn hốt, ăn vội vàng bên cạnh chiến hào, dưới từng cơn mưa pháo, quả thật là chưa có một vị Chỉ Huy “cao cấp” nào xứng đáng hơn được.

Nếu một Ngô Khởi đời Chiến Quốc, đã kê miệng của mình hút mủ nơi bàn chân “sưng tấy” lên của một tên Lính dưới quyền, để biểu lộ tình thương kẻ thuộc hạ, thì cũng chỉ để mua lòng người phục vụ dưới tay sống chết về mình, chứ không mang một ý nghĩa đậm tình thương Lính như con, mà người xưa thường hay răn đe các bậc Tướng quân.

Ngay như Mẹ của tên Lính được hút mủ đó, ở quê nhà nghe được, đã biết cái dụng ý của Ngô Khởi một cách rõ ràng, bà khóc với người hàng xóm:

“Thôi rồi, từ đây tôi không bao giờ gặp lại đứa con thân yêu này được nữa” và dưới sự ngạc nhiên của người hàng xóm, bà kể lể tiếp: “Nó sẽ cảm cái ơn vì nó mà hút máu mủ nơi chân, ắt nó phải liệu thân khuyến mã mà đáp đền”.

Quả thật, chỉ một thời gian sau, tên Lính đó đã dững cảm hy sinh đỡ lằn tên mũi giáo cho Tướng quân Ngô Khởi, mà bỏ xác ở chiến trường.

Hay như Tào Tháo đời Tam Quốc, chôn cát, cúng bái, tế tự Diên Vi, kẻ hộ vệ đã hy sinh vì ông ta mà tử trận, cũng là nhằm mua chuộc những tên hộ vệ khác, hết lòng phục vụ cho mình mà thôi. Vẫn có ý đồ giả trá ở bên trong và cũng chẳng che mắt được ai.

Còn hành động của Trần Văn Hai, lăn mình vào vạ lằn nguy hiểm với Tiểu Đoàn 37 Biệt Động Quân thì lại khác. Bối cảnh chiến trường, địa vị của từng cá nhân trong vai trò Chỉ Huy, mà nhất là ở Mặt Trận Khe Sanh này, đâu có giống thời đại xa xưa như đã kể, cho nên ý đồ giả trá của ông tuyệt nhiên là không có, mà chỉ thuần là một tấm lòng biết thương Đồng Đội, biết làm tròn câu Huynh Đệ Chi Binh một cách đáng khâm phục hơn người.

Sở dĩ đưa các hình ảnh Ngô Khởi, Tào Tháo ra đây, để thấy cái “điểm lặn” và cái “chân tình” của kẻ làm Tướng. Hẳn nhiên với các Chức Vị Đại Nguyên Nhung của Ngô Khởi và Chức Vị Thừa Tướng lấn át quyền Thiên Tử như Tào Tháo, thì Chức Vụ Chỉ Huy Trưởng một Binh Chủng nhỏ nhoi của Trần Văn Hai nào đâu sánh được. Nhưng tinh thần và lòng dạ thương kẻ thuộc quyền một cách chân thành và vô vị lợi ở ông, lại có phần trội hẳn hơn lên.

Hai trận công kích Tết Mậu Thân: Nhắc đến Tết Mậu Thân, chắc hẳn mọi người dân miền Nam Việt Nam đã từng sống trong năm đó, nghe qua không khỏi ngậm ngùi thương nhớ đến những người thân đã mất do việt cộng tàn sát. Hay còn có một vài dư ảnh khác bàng hoàng hiện lại, khi chính họ đã từng mục kích những trận ác chiến kinh hồn của Quân Dân miền Nam Việt Nam đập tan mộng cuồng ngông của giặc cộng hồi lúc bấy giờ.

Chính bọn độc tài đảng trị miền bắc đã xua hàng trăm ngàn những con thiêu thân, gồm toàn là những thiếu niên mặt còn non choẹt, vào bỏ xác miền Nam. Tội ác của chúng với mồ chôn "Tập thể" tại Huế, với sự đổ nát hoang tàn, máu loang thây ngã của bao những dân lành vô tội, cùng những Thành Phố phải chìm ngập trong cái mịt mù khói lửa đạn bay, giữa ngày Tết thiêng liêng của Dân Tộc, đã khiến cho Thế Giới Tự Do hết lòng căm phẫn và lên án.

Ngay tại Thủ Phủ Sài Gòn-Chợ Lớn, một Mặt Trận gay go và máu lửa nhất, cũng như hầu hết mấy chục Thành Phố khác của miền Nam, sự chiến đấu gan dạ phi thường của các Chiến Sĩ Mũ Nâu, đã khiến cho người dân miền phục không lường.

Ở đây, chúng tôi muốn nhắc lại đến hai trận tổng công kích Tết Mậu Thân của giặc cộng vào Sài Gòn-Chợ Lớn, mà trong đó có công lao không nhỏ của Đại Tá Trần Văn Hai, đã góp phần làm nên chiến thắng vẻ vang cho Binh Chủng.

Muốn nói gì thì nói, trong cái hỗn loạn quân tình của miền Nam Việt Nam lúc đó, với hơn phân nửa quân số của toàn Quân Lực đang nghỉ phép Tết, mà trận đánh lại diễn ra bên cạnh Bộ Chỉ Huy đầu não của Biệt Động Quân, thì hình ảnh của Đại Tá Trần Văn Hai, gan dạ xông xáo, vẫn là cái "xương sống" cho các Đơn Vị Biệt Động Quân noi theo, trong nhiệm vụ tranh giành lại từng góc đường, khu phố và từng căn nhà do giặc cộng chiếm cứ.

Ông đã có mặt từ Tiểu Đoàn Biệt Động Quân này đến Tiểu Đoàn Biệt Động Quân khác trong tư thế một mắt một còn với giặc cộng, để thị sát Mặt Trận, chỉ thị cho thuộc cấp những mệnh lệnh kịp thời, cũng như làm nâng cao tinh thần chiến đấu của họ.

Dẫu cho các Đơn Vị Biệt Động Quân này, lúc đó có đặt thuộc quyền dưới bất cứ một Tướng lĩnh tài ba nào khác đi chăng nữa, mà nếu không có đích thân vị "Anh Cả" của Binh Chủng đốc thúc ngay tại Mặt Trận trực chiến, thì xuất sắc chiến thắng tuy có thành công, nhưng không nhanh chóng và lấy lừng cho bằng.

Tâm lý của các Chiến Sĩ ngoài chiến trường là thế, trước mặt Đơn Vị Trưởng tối cao của Binh Chủng mình, thì sự chiến đấu gan dạ, chắc chắn được khích động nhiều hơn là trước mặt một Đơn Vị Trưởng tối cao khác, mà mình tăng phái tới. Bởi vì nếu mình có hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc đi nữa, thì sự đề bạt của "Cha ghê" vẫn có phần hạn hẹp hơn "Cha ruột" của mình.

Đó là một trong những lý do chánh yếu, mà các Đơn Vị Biệt Động Quân trong hai trận tổng công kích Tết Mậu Thân của giặc cộng, đã giành được những chiến thắng lấy lừng bởi chính Đại Tá Trần Văn Hai, vị Anh Cả thân thương của họ thường xuyên có mặt ở ngay bên cạnh.

Riêng trong Trận Mậu Thân đợt II, có một sự việc đau lòng xảy ra, tướng cũng xin sơ lược một vài nét ra đây, để quý độc giả hiểu thêm một chút của vấn đề.

Chúng tôi không nhớ rõ chi tiết về ngày tháng, nhưng biết chắc là vào thời điểm Mậu Thân II. Có một chiếc trực thăng võ trang của Quân Đội Hoa Kỳ, bay từ hướng Chợ Kim Biên phía nhà máy xà bông Cô Ba, bắn rocket làm vào mục tiêu là Trường Tiểu Học Phước Đức ở Quận 5 Chợ Lớn, trong đó có Bộ Chỉ Huy phản công của phe ta đang hội họp, để hoạch định phương cách tìm và tiêu diệt bọn cán binh cộng sản, đang còn lẩn khuất trong các Khu Phố tại vùng này.

Kết quả là Đại Tá Đào Bá Phước, Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn 5 Biệt Động Quân, Trung Tá Biệt Động Quân Lê Ngọc Trụ đương kim Trưởng Ty Cảnh Sát Quận Năm, ông Phó Quốc Chụ Thuộc Nha Thương Cảng Đô Thành v.v... đều bị tử thương, mà Đại Tá Trần Văn Hai đang trên đường đi đến nơi để họp.

Nếu ông đi sớm hơn vài ba phút, thì chính ông cũng đã phải làm mồi cho rocket của Mỹ, tại ngôi Trường có tên là Phước Đức mà lại kém Phước Đức kia rồi.

Được biết trên đường di chuyển từ Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Việt Nam Cộng Hòa ở vùng Sài Gòn vào Chợ Lớn để hội họp, xe của ông bị nhiều lần trở ngại, vì dân chúng chạy hỗn loạn từ Chợ Lớn ra Sài Gòn lánh nạn, làm ách tắc giao thông. Thật “Phước Đức” chỉ có riêng cho mình ông hưởng mà thôi.

Theo tin đồn đãi, thì đây là một vụ bắn lầm của trực thăng võ trang Hoa Kỳ, vì chiến đấu trong Thành Phố tầm đạn đạo khó lòng điều khiển một cách chính xác được, nhất là trên trực thăng chú ý đầu bấm nút nhả đạn.

Đồng thời cũng có tin đồn, đây là một vụ thanh toán lẫn nhau giữa các phe phái trong hàng Tư lệnh cao cấp lúc bấy giờ (?). Việc này hiện nay chưa có tài liệu công bố rõ ràng, nên chúng tôi xin dừng sự việc ở đây, để nhường lại cho những Hồi Ký của những người trong cuộc kể lại về sau, chỉ nhấn mạnh ở lý do, vì sao Đại Tá Trần Văn Hai thoát chết mà thôi.

Phải chăng xe của ông bị cản trở một cách bất khả kháng trên Đường đến Trường Phước Đức, khiến ông không bỏ xác dưới đạn rocket, là Thượng Đế muốn dành cho ông một cái chết Anh hùng hơn, tỏ rõ chí khí hơn ở 7 năm sau này? Và các chữ “Sinh Vi Tướng-Tử Vi Thần”, nếu có dành cho ông, cũng như các Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Lê Văn Hưng... mới đúng cái nghĩa khí của nó hơn và cũng được lòng người kính cần nghiêng mình tưởng nhớ nhiều hơn?

Hoặc phải chăng lịch sử còn muốn dành cho ông, về sau này nói lên tiếng nói trung trực và đáng để đời của ông, xuyên qua thời kỳ ông làm Tổng Giám Đốc Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, trong một buổi tuyên bố trên Đài Truyền Hình Sài Gòn một cách thẳng thừng rằng: Trịnh công Sơn, tên nhạc phản chiến đang được nhiều người ái mộ kia, chính là “cộng sản nằm vùng”, là kẻ đâm sau lưng Chiến Sĩ, mà đáng tiếc thay thời đó người ta chưa nhận diện ra được, cho mãi tới ngày sau 30.4.1975, người dân miền Nam mới thấy hấn lộ rõ nguyên hình.

Hay phải chăng trong lúc thanh sát các tuyến đối đầu với địch quân, của tất cả các Tiểu Đoàn Biệt Động Quân tham chiến đó, ông đã cấm triệt để Binh Sĩ Biệt Động Quân không được “thừa nước đục thả câu”, như hà hiếp dân lành đang chạy loạn, lợi dụng hoàn cảnh chiến đấu giành lại từng Khu Phố, từng căn nhà cho dân, mà lục soát hôi của, lén lấy vàng bạc tư trang bỏ túi riêng, hoặc làm nhiều điều khuất tất khác.

Diễn hình nhất là sau mỗi lần diệt được các chốt của địch quân, ông đều bắt lục soát tại chỗ từ trong người cho đến từng ba lô của Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ tham dự ngay lúc đó, để bảo toàn tối đa tài sản của người dân, làm cảm động lòng người cho đến quỷ thần chăng? Mà có được cái “Phước Đức” tràn đầy cứu mạng cho mình, cũng chưa biết chừng.

Người xưa thường nói, nếu lòng người thẳng ngay chính trực, thì trời đất luôn phò trì cứu đỡ, quỷ thần cũng phải nể vì, có lẽ đem áp dụng vào trận thoát chết của ông, cũng không phải là không có nguyên do.

Những điều mà mọi người trong Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân phải công nhận, là do tấm lòng trong sạch, cùng sự miễn cán của ông trong lúc thi hành nhiệm vụ, đã được Thủ Tướng Trần Văn Hương chú ý. Cho nên sau khi dẹp yên giặc cộng trong Tết Mậu Thân đợt hai, ông được bổ nhiệm cấp tốc sang làm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, mà chính ông và Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân cũng không có ai có thể ngờ tới được. Bởi vì Chức Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia, luôn là Chức Vụ vô cùng quan trọng cho chế độ và là người tuyệt đối được tin tưởng mới cân nhắc vào Chức Vụ này.

Nhiều người thấy ông họ “Trần Văn” lại là dân miền Tây Nam Việt Nam, nói rặc giọng miền Tây và Thủ Tướng Trần Văn Hương cũng thế, cho nên ngộ nhận

Trần Văn Hai là con cháu, hoặc có giây mơ rễ má trong hàng bà con với Trần Văn Hương, mà được cân nhắc vào Chức Vụ béo bở này.

Sự thật thì không phải, ông và Thủ Tướng Trần Văn Hương không hề có một sợi dây hệ tộc nào, chỉ là sự trùng họ không hơn không kém.

Chính ông cũng xác nhận nhiều lần với những kẻ thuộc quyền thân cận như vậy.

Nếu suy nghĩ kỹ càng hơn, người ta mới hiểu cái dụng ý của Thủ Tướng khi cân nhắc ông, chẳng ngoài yếu tố về sự thăng thấn và liêm khiết của ông.

Không ai có thể phủ nhận được, Thủ Tướng Trần Văn Hương là một người trong sạch và cũng đã chọn mặt gửi vàng, phó thác trách vụ Thủ Lĩnh của Thành Tri “Diệt Tham Nhũng” trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa vào tay ông nắm giữ.

Việc ông cân nhắc, bổ nhiệm, Trần Văn Hai nói trên có hai điều hợp lý:

Một là, Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia, công cụ chính của chế độ trong việc kiểm soát, duy trì an ninh trật tự của dân chúng, phải cần người có đức liêm chính, có tài Chỉ Huy, thì mới giúp cho chế độ thu phục được lòng dân.

Hai là tình hình sau các trận Mậu Thân, sự tan hoang của nhiều Thành Phố cần phải được xây dựng lại và sự cảm nhận về Chánh Thể Cộng Hòa trong lòng người dân, rất cần được củng cố tối đa. Nếu một hành động hà hiếp, những lạm nào của bất cứ ai, bất kỳ ở nơi đâu, nhất là những Nhân viên cảnh sát, nếu có xảy ra, cũng đều gây nhiều bất lợi cho chế độ, làm bia cho sự tuyên truyền của đối phương.

Bởi thế, việc bổ dụng Đại Tá Trần Văn Hai vào Chức Vụ này, trong thời điểm này, có thể yên lòng rất nhiều cho Chánh Phủ, cũng như nâng cao thêm ý chí chiến đấu dũng cảm và tinh thần hy sinh vô vị lợi của người Chiến Sĩ Cảnh Sát Quốc Gia, một Lực Lượng bán quân sự trọng yếu đang cần.

Cụ Phan Bội Châu, một Học Giã mà cũng là một Nhà Ái Quốc đáng kính của nước ta, đã từng nói: “Nếu cuộc đời bằng phẳng thì anh hùng hào kiệt có ra chi”.

Quả thật là như vậy, kẻ viết bài này, đã có nhiều thời gian được biết về cuộc đời của Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, cũng như một số lớn các bậc đàn anh khác trong Biệt Động Quân biết nhiều về ông, phải công nhận đường binh nghiệp của ông không mấy gặp điều bằng phẳng, và có lẽ mỗi một bước thăng trầm đưa đến, đã khiến ông nhận rõ về chân giá trị của cuộc đời hơn, nhất là cuộc đời của một Võ Quan, trong thời đại hỗn loạn về binh quyền, xảy ra thường xuyên ở miền Nam trước đây, mà chính nó đã un đúc nên một Trần Văn Hai hào kiệt về sau này.

Sự kiện ông về nhận nhiệm vụ Chỉ Huy Trưởng Yếu Khu Dục Mỹ, kiêm Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn, là một ví dụ về bước đi xuống của ông, mà cái chân giá trị của cuộc đời, đã khiến ông có tư tưởng quay về với nẻo Chân như của Phật pháp đậm nét khá nhiều.

Thời gian này ông thường tịnh khẩu và hướng về Thiên định, bữa ăn trưa của ông rất đơn giản, đạm bạc, mà phần lớn là rau trái nhiều hơn.

Có lần tôi, vào năm 1974, nhân dẫn Tiểu Đoàn 95 Biệt Động Quân (Căn Cứ Benhet) về Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ để tái trang bị và huấn luyện, với tình nghĩa thầy trò cũ, tôi đã đến Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn thăm ông, cùng có mặt của Đại Tá Nguyễn Văn Đương, Chỉ Huy Phó của ông, mà cũng là một Sĩ Quan Biệt Động Quân trước đây.

Trong lần thăm viếng ngắn ngủi này, ngờ đâu đó là lần sau chót tôi được diện kiến với ông, được nghe một vài lời khuyên bảo chân tình và về sau này nghiệm lại, tôi mới bàng hoàng nhận ra là lời trần trối của ông:

“Bây giờ “Tôi” cũng là Tá, cũng là Tiểu Đoàn Trưởng rồi và “Moi” bây giờ cũng mang “sao”. Nhưng mình hãy xét mình và làm sao cho xứng đáng với cái “lon” của mình. Moi đã già rồi, tóc cũng đã bạc nhiều, rồi mai kia cũng phải ra đi. “Tôi” hãy

còn trẻ, tre tàn măng mọc mà “toi”, thời gian là như vậy. “Moi” mong “toi” sống cho đáng sống, đừng để Binh Sĩ dưới tay mình khổ sở vì sự kém tài bất đức của mình. Cũng như “Moi” đây, bây giờ được về đây dưỡng già, nhưng “nhà binh” mà “toi”, lúc lên voi xuống chó là chuyện thường tình, chỉ cần ta sống không thẹn với mình là đủ...”

Sau khi tái huấn luyện tại Dục Mỹ xong, cuộc chiến đã ném tôi trở về trận địa vùng cao, còn ông thì lại “lên voi” một lần nữa, được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho và có ngờ đâu với Chức Vị này, ông đã cùng với Tướng Nguyễn Khoa Nam đi vào vịnh cửu, mà hào khí còn để lại nghìn thu.

Tướng cũng xin được thắp một nén hương lòng mà ngưỡng phục ông và viết ra đây một vài chi tiết trong giờ phút sau cùng của cuộc đời ông, do người thân kể lại.

...Ngày 30.4.1975, sau khi có lệnh đầu hàng của mặt Tướng họ Dương, vị Tư Lệnh Quân Đoàn IV là Tướng Nguyễn Khoa Nam đã tự sát, tình hình của Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở Mỹ Tho cũng lâm vào tình trạng bị cô lập.

Đô Thành Sài Gòn-Chợ Lớn đã bị giặc cộng tiến chiếm sau lệnh đầu hàng nêu trên, khiến quân tình hỗn loạn.

Đám cách mạng 30 đổ ụp ra, chỉ cần với một “miếng vải đỏ” cột nơi cánh tay và với một cây súng cầm nơi tay, một dây vải đựng băng đạn quần ngay người, là có thể vỗ ngực xưng mình là “giải phóng quân”, đi nghênh ngang trên Đường phố như một kẻ anh hùng!!

Thế rồi, một đám người gồm thanh niên, thiếu niên xúm lại bu quanh những vị anh hùng “nức ngang” kia, mà trầm trồ, tâng bốc. Nơi này một đám, nơi kia một đám rải rác khắp các Đường phố, mà dân chúng đặt cho bọn họ là đám “cách mạng 30”, chứ bộ đội chính quy của Bắc Việt thì không có là bao, gồm toàn những thiếu niên miền bắc ngơ ngơ ngác ngác, tay ôm chặt khẩu AK-47 nhìn dân chúng, xe cộ tấp nập xuôi ngược trên Đường phố, với đủ màu sắc văn minh tân tiến của miền Nam thời bấy giờ, làm các “cu cậu lính già Hồ” choáng ngợp, như rơi vào một Thế Giới xa lạ không ngờ. Một số các “cu cậu” khác ngẩng đầu lên nhìn ngây ngất vào các lan can của những tòa buynh đình, mà trên đó có một vài bóng hồng mặc “mini jupe” đang nhìn xuống mặt đường và mãi ngẩng đầu làm rơi cái “nón cối” đánh bộp xuống mặt nhựa bên hè phố... cũng chẳng buồn nhặt lên.

Nhưng hùng hổ, xông xáo nhất vẫn là “đám 30” vì bọn chúng chính là những tên du thủ du thực của Thành Phố, hoặc những tên chuyên nghiệp trốn quân dịch trước đây, có thành tích chui vào “lu nước”, đội lên đầu những tờ giấy một ngàn khi có Cảnh Sát vào bố ráp trong xóm để bắt Lính. Nay úa ra xưng mình là có thành tích chống chế độ cũ, hoặc xưng mình có chú bác mà mười mấy năm về trước đây, đang chăn trâu, chăn vịt ngoài đồng được “cách mạng” bỏ vào “bung” chiến đấu, nay đang trở về bàn giao Thành Phố Sài Gòn v.v... và rồi bọn họ chiếm dụng nhưng chiếc xe jeep của Quân Đội vất bỏ bên vỉa hè, đẩy đến cây xăng gần đây đổ “chùa” đầy bình, rồi dăm bảy tên ngồi trên xe chạy dọc chạy ngang ngông nghênh trên Đường phố một cách loạn xạ.

Tình trạng của Thành Phố Mỹ Tho cũng không hơn không kém, đầy dẫy cái bát nháo của một Thị Trấn bỏ ngõ không kỷ cương...

Tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 7 của Tướng Hai, ảnh hưởng bởi lệnh đầu hàng trên Đài phát thanh Sài Gòn phát đi, đã làm cho Binh Sĩ nản lòng không ít, có số đã bỏ ngũ, bỏ súng trà trộn với dân thường để về nhà với vợ con. Số còn lại quyết định phòng thủ Bộ Tư Lệnh cho đến hơi thở cuối cùng.

Tướng Hai biết rằng tình thế đã đến lúc không còn làm gì hơn được nữa, ông đã khuyên Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ đang còn hiện diện, nên tìm đường về

với vợ con là hơn. Nhưng một số đồng thấy ông không bỏ chạy, họ cương quyết tử thủ.

Khoảng xế trưa, có một tốp lính cộng sản Bắc Việt đến Bộ Tư Lệnh yêu cầu Tướng Hai bàn giao.

Ông ra điều kiện, phải có cấp chỉ huy ngang hàng với ông đến, thì mới chịu bàn giao.

Với lời lẽ cương quyết, với thái độ bình tĩnh, nghiêm nghị, bọn việt cộng không làm gì khác hơn, đành phải bằng lòng với yêu cầu này.

Một thời gian khá lâu, chúng đưa đến một tên việt cộng có vẻ là cấp chỉ huy và nói với Tướng Hai là cấp “sư trưởng” của bọn chúng đến nhận bàn giao theo như yêu cầu.

Tướng Hai cho mời hắn vào văn phòng để nhận bàn giao, rồi bất thần rút súng lục bắn tên “sư trưởng” đó trước sự ngạc nhiên của mọi người.

Hắn bị thương, vội cùng một vài tên tùy tùng tháo chạy ra ngoài, hai bên bắt đầu ghìm nhau và một trận xung chiến sắp sửa xảy ra...

Tướng Hai ung dung bước vào bên trong văn phòng... và ông đã tự kết liễu đời mình bằng một viên đạn Anh Hùng.

Thế là cuộc điện đã xoay chiều, Bản Doanh của ông cũng từ đây đổi chủ.

Bọn chúng tàn nhẫn không cho gia đình mang xác Tướng Hai về chôn, như có ý muốn trả thù về hành động trước khi tuấn tiết của ông.

Nghe đâu về sau này gia đình cũng lén lút mang được thi hài về chôn cất ở Gò Vấp.

Thật xúc động lòng người khi nghe đến cái chết dũng cảm của ông, nhất là hành động “mạng đổi mạng” như vừa nêu.

Dẫu biết rằng tên việt cộng đó được may mắn thoát chết trong đường tơ kẽ tóc và cũng chưa chắc hẳn thật sự là cấp ngang hàng với ông, nhưng trong tình thế đó ông hành động như vậy là đích đáng. Bởi lẽ, bọn việt cộng ma mãnh không bao giờ mang cấp bậc khi xuất trận, cũng như cách xưng hô giữa bọn chúng với nhau chỉ gọi bằng đồng chí, hoặc anh hai, anh ba... để nguy trang. Hơn nữa, bọn sĩ quan việt cộng mà ta thừa hiểu, là chúng có xuất thân ở một trường quân sự chính quy nào đâu... ngay như tên Đại Tướng Võ nguyên Giáp, cũng chỉ xuất thân ở trường “bụi rậm” mà thôi.

Do đó, một tên nào ở hạng người nào bất kể, nếu bọn chúng đưa đến nói rằng ngang cấp sư đoàn trưởng để bàn giao, thì Tướng Hai bắn nó, cũng là hành động bắn kẻ ngang hàng với mình vậy. Trước khi chết ông vẫn hạ được kẻ thù ngang chức vị, có lẽ ông cũng được phần nào mỉm cười nơi chín suối và không thẹn với lòng.

Sự việc Tướng Hai tự kết liễu đời mình ngay tại Bản Doanh là sự việc có thật, người viết bài này chỉ nghe một vài người thân kể lại. Chắc rằng tình tiết diễn biến trong thời gian ngắn trước khi ông chết và sau đó, còn nhiều những nét đặc biệt khác nữa, mong rằng các Sĩ Quan Tùy Viên, Chánh Văn Phòng, hoặc các Sĩ Quan Tham Mưu của ông, nếu có mục kích được rõ ràng xin lên tiếng, hoặc cho chúng tôi biết đích xác hơn, để làm sáng tỏ cái khí phách của ông và bổ túc cho những bài viết về sau này.

Điều mà chúng tôi xin kết luận, là suốt cuộc đời của ông, chỉ biết chính trực với lòng mình, cũng như với tất cả mọi người, thương lính như anh em, thanh liêm trong sạch, quyết một lòng trải mật phôi gan đền ơn Tổ Quốc.

Ông chết trong nỗi tiếc thương của Đồng Đội, dù không có Lá Quốc Kỳ phủ trên nắp áo quan, dù không có Lễ nghi quân cách đưa tiễn trong giờ phút sau cùng, nhưng từ đó đến nay, hai mươi năm đằng đẵng, lòng của các Chiến Sĩ Sư Đoàn 7,

các Chiến Sĩ Cảnh Sát Quốc Gia và toàn thể Binh Chủng Biệt Động Quân nói riêng, đều ngưỡng phục và toàn dân miền Nam Việt Nam nói chung đều thương tiếc vô cùng.

Đó chính là Lá Quốc Kỳ vĩnh cửu, tiếng Quân nhạc muôn đời đưa tiễn và tiếc thương cho con người bất khuất của ông.

Anh linh còn đó, non nước còn kia, chắc chắn một ngày mai rạng rỡ sẽ trở về với Dân Tộc Rồng Tiên, và trong Quân Sử oai hùng của nòi giống, sẽ không quên khắc ghi: “Chuẩn Tướng Trần Văn Hai Vị Quốc Vong Thân” vậy.

Nhật Hồng Nguyễn Thanh Vân